

Số: 861 /QĐ-BVU

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả kỳ thi tiếng Anh dùng xét chuẩn đầu ra trình độ Đại học của trường đại học Bà Rịa - Vũng Tàu - Đợt thi ngày 02 tháng 04 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BVU ngày 29/11/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-ĐHBRVT ngày 30/7/2015; số 878/QĐ-BVU ngày 06/03/2017; số 309/QĐ-BVU ngày 30/08/2017; số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, số 310A/HD -BVU ngày 17/09/2019, 723 – QĐ ngày 17/11/2022, số 74-QĐ ngày 28/07/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021;

Căn cứ theo tờ trình số 01/TTr-KNN-KHXXH ngày 07/07/2022 về việc cấp chứng nhận Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-BVU ngày 27/03/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập hội đồng thi và cấp chứng nhận tiếng Anh dùng xét chuẩn đầu ra đợt thi ngày 02/04/2022;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và cấp chứng nhận tiếng Anh dùng xét chuẩn đầu ra trình độ đại học - Đợt thi ngày 02/04/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả kỳ thi tiếng Anh dùng xét chuẩn đầu ra - Trình độ Đại học của trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu - Đợt thi ngày 02 tháng 04 năm 2023, cụ thể như sau:

- Số thí sinh dự thi: 82
- Số thí sinh không dự thi: 05
- Số thí sinh đạt: 75
- Số thí sinh không đạt: 07

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các phòng, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng QLĐT & ĐBCL;
- Khoa NN - KHXH;
- Cổng thông tin sinh viên, TB egov;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



PGS.TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TIẾNG ANH DÙNG XÉT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Đợt thi: Ngày 02 tháng 04 năm 2023

(Đính kèm Quyết định số: 861/QĐ-BVU ngày 4/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
							Đọc hiểu	Nghe	Viết	Nói				
1	182965	Lê Thị Hoàng Anh	Nữ	27/01/2000	DH18TQ	18032965	2.8	4.00	2.3	5.0	3.5	Không đạt		
2	182789	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	29/08/2000	DH18NB1	18032789	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt		Vắng thi
3	193733	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	21/10/2001	DH19LG1	19033733	3.8	9.71	2.2	6.8	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
4	183403	Trương Thị Lan Anh	Nữ	13/11/2000	DH18TN	18033403	6.0	6.86	0.5	6.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
5	193988	Lê Thị Kim Ánh	Nữ	15/12/2001	DH19LG1	19033988	7.0	10.0	4.8	4.6	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
6	193683	Trần Văn Bình	Nam	27/02/2001	DH19CO	19033683	8.3	9.14	1.3	2.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
7	161317	Nguyễn Đình Chung	Nam	13/11/1998	DH17LT	16031317	7.8	10.00	2.0	5.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
8	193842	Trần Quang Chung	Nam	11/10/2000	DH19CO	19033842	7.8	10.00	0.5	1.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
9	193999	Lê Quốc Cường	Nam	20/08/2001	DH19CO	19033999	4.3	4.29	2.7	4.0	4.0	Đạt	Bậc 3/6	
10	194605	Lê Thành Đạt	Nam	05/05/2001	DH19DC	19034605	6.3	7.71	2.7	6.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
11	194762	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	28/05/1996	DH19LG2	19034762	9.0	6.86	6.0	9.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
12	151765	Trần Thị Thanh Diệu	Nữ	16/09/1997	DH15HC	15031765	7.8	10.00	6.0	6.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
13	194534	Nguyễn Thị Hồng Dung	Nữ	04/09/2000	DH19TP	19034534	7.5	10.00	0.5	6.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
14	194202	Phạm Thị Kim Dung	Nữ	11/09/2001	DH19LH	19034202	7.8	10.00	2.0	4.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
15	161198	Vũ Thị Dung	Nữ	03/07/1998	DH16DL1	16031198	4.5	9.14	1.7	3.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
16	152116	Đỗ Quốc Dũng	Nam	01/12/1992	DH15XD	15032116	6.8	10.00	5.0	6.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6	
17	183885	Vi Hoàng Gia	Nam	15/02/2000	DH19CT	18033885	6.5	10.00	2.5	5.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
18	193816	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	02/02/2001	DH19DL1	19033816	6.5	7.14	2.2	2.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
19	194244	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	22/01/2001	DH19KS1	19034244	6.3	6.57	3.0	5.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
20	194629	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	05/09/2001	DH19TD	19034629	8.3	9.14	2.3	2.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
21	183970	Trần Thị Hiền	Nữ	04/11/2000	DH18KC	18033970	4.5	8.86	1.5	5.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
22	193996	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	11/05/2001	DH19CT	19033996	6.0	9.14	1.5	7.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
23	183888	Tô Tiến Hoàng	Nam	27/06/2000	DH19LT	18033888	5.8	7.71	3.0	4.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	

STT	Số BD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
								Đọc hiểu	Nghe	Viết	Nói				
24	194709	Ngô Minh	Huy	Nam	07/11/2001	DH19DL1	19034709	7.0	9.43	2.2	5.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
25	183356	Nguyễn	Huỳnh	Nam	27/06/2000	DH18LH	18033356	3.3	10.00	2.2	2.5	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
26	194482	Trần Thị Mỹ	Khanh	Nữ	08/09/2001	DH19LG1	19034482	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt		Vắng thi
27	182943	Đặng Đình	Khoa	Nam	16/11/1999	DH18KS	18032943	6.3	6.57	6.5	5.5	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
28	194710	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	03/09/2001	DH19DL1	19034710	5.5	3.71	5.3	7.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
29	161194	Phạm Thế	Kiệt	Nam	30/09/1997	DH16DN	16031194	8.3	8.57	5.8	6.5	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
30	182860	Nguyễn Thái	Lai	Nam	04/07/2000	DH18CT	18032860	4.3	5.14	5.3	6.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
31	194265	Hà Tùng	Linh	Nữ	01/01/2001	DH19KS1	19034265	4.8	6.29	6.3	7.5	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
32	151339	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	02/05/1997	DH15NB2	15031339	6.5	6.29	2.2	2.0	4.0	Đạt	Bậc 3/6	
33	194345	Lê Cát Châu	Loan	Nữ	26/08/2001	DH19DL1	19034345	7.3	8.29	6.5	7.7	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
34	161594	Nguyễn Thành	Luân	Nam	04/10/1997	DH16MT	16031594	7.3	6.86	3.0	5.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
35	194271	Đào Thị Khánh	Ly	Nữ	09/02/2001	DH19KS1	19034271	6.8	6.86	2.0	7.8	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
36	183056	Lê Võ Thị Kim	Lý	Nữ	10/01/2000	DH20QS	18033056	4.8	5.14	4.8	7.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
37	172362	Phạm Phương	Nam	Nam	12/12/1999	DH17DN2	17032362	6.3	4.29	4.0	6.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
38	194327	Văn Thị	Ngân	Nữ	27/10/2001	DH19KS1	19034327	6.8	7.43	6.2	4.5	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
39	150237	Phạm Như	Ngọc	Nam	26/03/1997	DH15XD	15030237	7.5	6.29	6.2	6.0	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
40	194409	Trương Thị Thanh	Nguyệt	Nữ	18/01/2001	DH19KS1	19034409	7.0	7.14	6.5	4.8	6.5	Đạt	Bậc 4/6	
41	194134	Nguyễn Hà Uyên	Nhi	Nữ	22/01/2001	DH19LH	19034134	4.5	4.86	6.0	5.2	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
42	194669	Trần Thị Yên	Nhi	Nữ	20/07/2001	DH19KS2	19034669	6.0	6.00	5.8	7.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6	
43	194370	Nguyễn Tâm	Như	Nữ	11/07/2001	DH19LG1	19034370	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt		Vắng thi
44	194554	Lê Hồng	Phong	Nam	21/02/2001	DH19CT	19034554	7.8	9.43	6.5	6.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6	
45	193971	Phạm Thanh	Phú	Nam	06/08/2001	DH19DL1	19033971	6.8	3.14	2.0	4.0	4.0	Đạt	Bậc 3/6	
46	183675	Phan Ngọc	Phú	Nam	08/05/1999	DH18CD	18033675	4.8	8.29	6.0	2.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
47	150111	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	02/01/1996	DH15TD	15030111	5.8	6.29	2.3	3.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
48	161066	Mai Xuân	Phương	Nam	12/10/1998	DH16CO	16031066	8.0	9.71	1.7	1.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6	
49	190011	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	19/12/1999	DH19KS1	19030011	5.8	5.43	2.0	5.5	4.5	Đạt	Bậc 3/6	
50	194683	Nguyễn Trúc	Phương	Nữ	16/09/2001	DH19KC	19034683	6.0	6.29	4.0	5.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
51	194368	Phan Hoàng	Phương	Nam	24/07/2001	DH19KS2	19034368	5.3	9.43	6.5	1.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6	
52	194094	Ngô Xuân	Quốc	Nam	06/06/1999	DH19DL1	19034094	8.0	10.00	3.5	8.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6	

STT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
							Đọc hiểu	Nghe	Viết	Nói				
53	193983	My Thị Kim	Quyên	Nữ	16/08/2001	DH19KS2	19033983	6.3	6.86	3.8	8.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6
54	183924	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	Nữ	09/04/2000	DH18HQ2	18033924	3.8	4.57	1.0	2.0	3.0	Không đạt	
55	152355	Ngô Văn	Son	Nam	03/05/1993	DH15LG	15032355	3.0	3.43	0.5	1.0	2.0	Không đạt	
56	194269	Vũ Ngọc	Son	Nam	01/01/2001	DH19DL1	19034269	8.3	9.14	5.5	6.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6
57	190019	Võ Thị Phương	Thanh	Nữ	28/04/2000	DH19KS2	19030019	5.0	3.71	2.7	6.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6
58	183252	Nguyễn Trương	Thành	Nam	20/05/1999	DH18DC	18033252	3.8	3.71	2.8	8.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6
59	194690	Đào Phương	Thảo	Nữ	17/02/2001	DH19KS1	19034690	2.8	2.29	0.5	7.0	3.0	Không đạt	
60	194097	Đinh Duy	Thế	Nam	02/09/2001	DH19CO	19034097	3.8	4.57	3.8	5.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6
61	193660	Nguyễn Văn	Thi	Nam	11/12/1998	DH19LH	19033660	5.5	7.43	4.0	8.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6
62	194319	Bùi Văn	Thông	Nam	23/07/2001	DH19TD	19034319	4.8	7.14	1.7	7.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6
63	194744	Võ Minh	Thuận	Nam	04/08/2001	DH19CO	19034744	5.3	4.29	0.5	1.0	3.0	Không đạt	
64	193864	Vũ Trường	Thuận	Nam	11/04/2001	DH19CO	19033864	5.0	5.71	2.0	2.0	3.5	Không đạt	
65	193819	Lê Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/08/2000	DH19KS1	19033819	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
66	194249	Vũ Thanh	Thúy	Nữ	07/09/2001	DH19KC	19034249	6.8	4.00	2.5	4.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6
67	193817	Võ Thị Thanh	Thùy	Nữ	30/04/2001	DH19KS1	19033817	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không đạt	Vắng thi
68	183100	Lê Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	01/02/2000	DH18DL1	18033100	8.3	8.86	3.3	7.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6
69	193780	Nguyễn Trung	Tín	Nam	17/05/2000	DH19KS2	19033780	7.5	9.71	4.5	9.0	7.5	Đạt	Bậc 4/6
70	194504	Trần Thanh	Tĩnh	Nam	09/07/2001	DH19LG1	19034504	6.0	5.71	2.2	3.0	4.0	Đạt	Bậc 3/6
71	193687	Trần Quốc	Toàn	Nam	19/04/2000	DH19TD	19033687	4.3	9.14	2.3	6.0	5.5	Đạt	Bậc 3/6
72	194306	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	Nữ	19/04/2001	DH19DL1	19034306	7.8	9.71	6.5	5.0	7.0	Đạt	Bậc 4/6

STT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Điểm				ĐTB (1)	Kết quả	Bậc quy đổi	Ghi chú
							Đọc hiểu	Nghe	Viết	Nói				
73	194688	Nguyễn Thị Anh	Trâm	Nữ	05/03/2001	DH19LH	19034688	5.8	7.43	4.3	6.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6
74	194162	Lê Thị Kiều	Trang	Nữ	06/06/2001	DH19KS1	19034162	4.3	2.00	6.2	5.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6
75	193984	Đinh Thị Thảo	Trinh	Nữ	04/01/2001	DH19KS2	19033984	5.8	7.14	5.8	6.0	6.0	Đạt	Bậc 3/6
76	151637	Hồ Thị Phương	Trinh	Nữ	24/04/1997	DH16HQ2	15031637	3.0	6.00	2.3	1.0	3.0	Không đạt	
77	161146	Hoàng Thị Thùy	Trinh	Nữ	02/09/1998	DH16DN	16031146	5.3	8.57	4.2	1.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6
78	172519	Tô Hoàng	Tuấn	Nam	19/10/1999	DH17NB3	17032519	5.5	4.57	5.7	3.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6
79	194120	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	10/12/2001	DH19KS2	19034120	6.0	6.86	3.7	3.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6
80	194421	Phan Thị Mỹ	Uyên	Nữ	05/02/2001	DH19KS1	19034421	5.3	5.43	6.3	2.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6
81	193708	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	02/11/2001	DH19DC	19033708	6.5	7.43	5.0	5.5	6.0	Đạt	Bậc 3/6
82	194606	Nguyễn Thảo	Vinh	Nam	06/04/2000	DH19DL1	19034606	8.0	9.14	1.0	1.0	5.0	Đạt	Bậc 3/6
83	194252	Đặng Quỳnh Thảo	Vy	Nữ	25/08/2001	DH19DL1	19034252	5.0	3.14	4.8	3.5	4.0	Đạt	Bậc 3/6
84	194385	Đào Thị Phương	Vy	Nữ	18/10/2001	DH19DL1	19034385	6.0	7.43	2.7	5.5	5.5	Đạt	Bậc 3/6
85	194210	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	13/07/2001	DH19DL1	19034210	7.0	6.57	2.5	3.5	5.0	Đạt	Bậc 3/6
86	182982	Tạ Phương Thúy	Vy	Nữ	05/07/2000	DH18DN	18032982	7.8	10.00	1.5	3.5	5.5	Đạt	Bậc 3/6
87	183372	Nguyễn Trần Tiến	Vỹ	Nam	29/07/2000	DH18DC	18033372	4.3	5.43	4.0	5.0	4.5	Đạt	Bậc 3/6

(1) Điểm trung bình đã làm tròn

*** Thống kê:**

_ Số thí sinh dự thi:	82
_ Số thí sinh không dự thi:	5
_ Số thí sinh đạt:	75
_ Số thí sinh không đạt:	7

NGƯỜI VÀO ĐIỂM


Tôn An Châu

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 04 năm 2023


HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÀ RỊA - VŨNG TÀU
PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương